

**BẢNG SO SÁNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN NAY
VÀ DỰ KIẾN TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ MỸ PHẨM**

Nhóm chính sách	STT	Mã TTHC	Tên TTHC theo văn bản hiện nay		TTHC dự kiến	Ghi chú
Chính sách 1	1	1.002600	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	1	Cấp Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm	Gộp và bổ sung
	2	1,002088	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu			
				2	Thay đổi, bổ sung nội dung đã công bố sản phẩm mỹ phẩm	Mới
	3	1,009566	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	3	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	Giữ nguyên
	4	1,002238	Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm	4	Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm	Giữ nguyên
Chính sách 2				1	Thu hồi mỹ phẩm theo hình thức tự nguyện	Mới
Chính sách 3		1,002257	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (CGMP-ASEAN)	1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (CGMP-ASEAN)	Giữ nguyên
	2	1,003055	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Giữ nguyên
	3	1,003064	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Giữ nguyên
	4	1,003073	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	4	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Giữ nguyên
				5	Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm trong trường hợp cơ sở tự nguyện	Mới
				6	Đánh giá duy trì CGMP-ASEAN	Mới
				7	Đánh giá duy trì đáp ứng đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Mới